

Ngày 31/12/2025	20,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.2%	-4.6%	3.2%

	2025	
ROE	18.3%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q4/25		
DT thuần	396	QoQ ▲ 19.0 ▲ 5.0%	YoY ▲ 78.0 ▲ 24.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,398	YoY ▲ 245 ▲ 21.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	29.8	QoQ ▲ 6.10 ▲ 25.5%	YoY ▲ 4.20 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ		

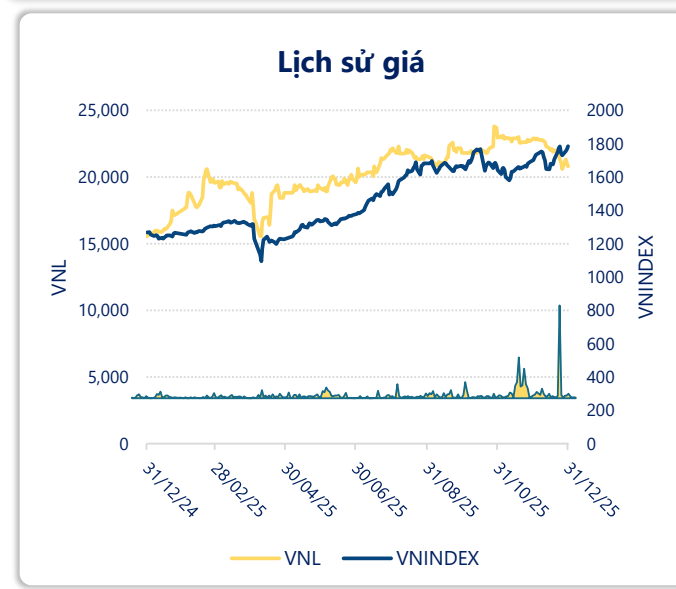
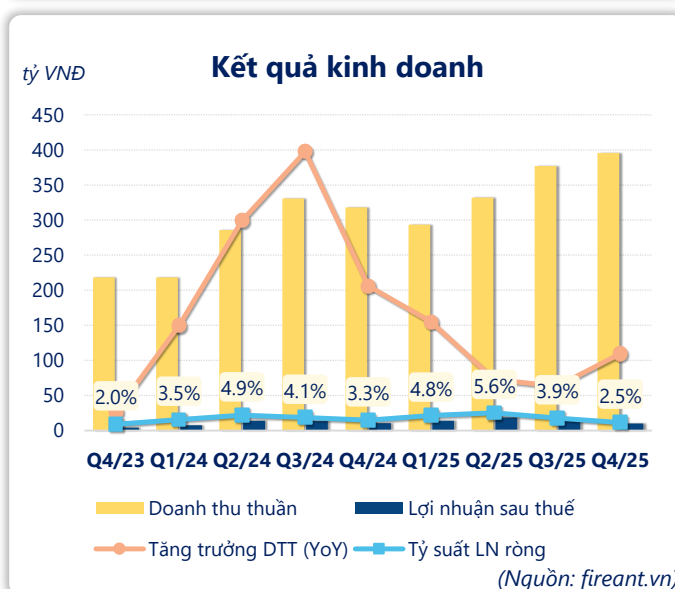
	2025	
LN gộp	96.3	YoY ▲ 15.9 ▲ 19.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	16.7	QoQ ▼ 1.40 ▼ 7.5%	YoY ▲ 0.60 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ		

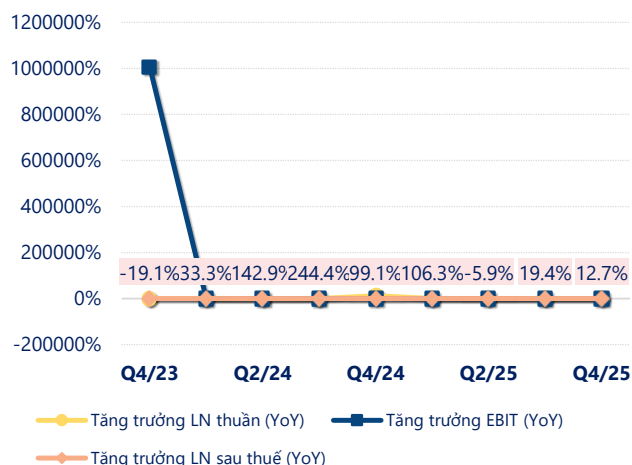
	2025	
LN thuần	74.0	YoY ▲ 14.8 ▲ 25.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	10.0	QoQ ▼ 4.80 ▼ 32.2%	YoY ▼ 0.40 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

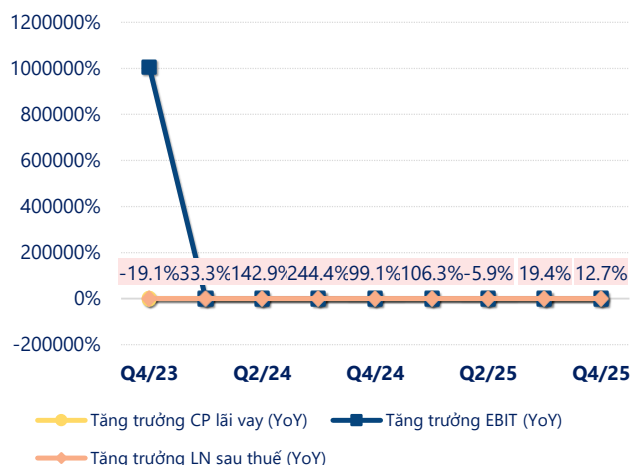
	2025	
LN sau thuế	57.5	YoY ▲ 12.1 ▲ 26.6%
	tỷ VNĐ	



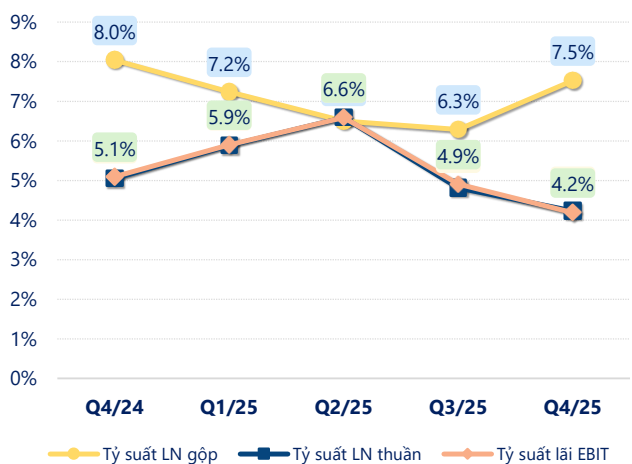
Tăng trưởng lợi nhuận



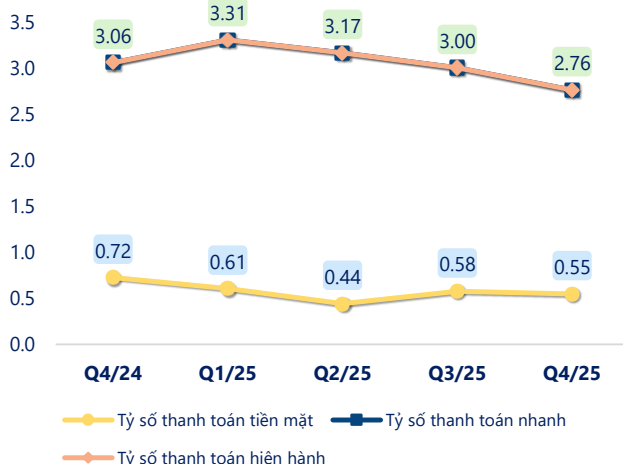
Tăng trưởng chi phí



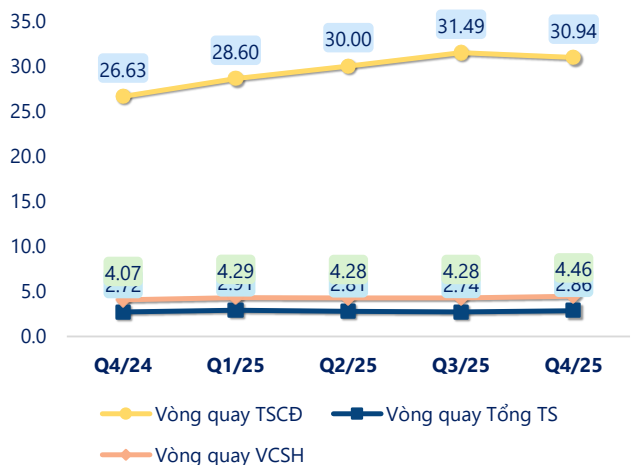
Tỷ suất lợi nhuận



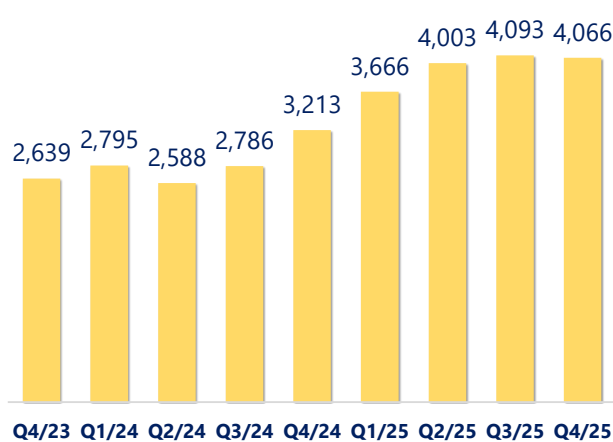
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	396	318	24.4%	1,398	1,153	21.3%
Giá vốn hàng bán	366	293	24.9%	1,302	1,072	21.4%
Lợi nhuận gộp	29.8	25.6	16.2%	96.3	80.4	19.7%
Doanh thu HĐTC	2.66	4.57	-41.8%	19.2	15.2	26.2%
Chi phí TC	0.51	0.06	745%	7.50	5.59	34.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	15.2	14.0	8.3%	34.0	30.8	10.2%
LN thuần từ HĐKD	16.7	16.1	4.0%	74.0	59.2	25.0%
Lợi nhuận khác	-0.17	0.13	-232%	0.22	0.10	124%
LN trước thuế	16.6	16.2	2.3%	74.2	59.3	25.1%
Lợi nhuận sau thuế	10.0	10.4	-3.5%	57.5	45.4	26.6%
LNST của CĐ cty mẹ	10.0	10.4	-3.5%	57.5	45.4	26.6%

(Nguồn: fireant.vn)

